

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2024

V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Huy Tùng.

2. Ông Hoàng Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thẩm thụ lý số 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2024, các lời khai, yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Lý Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 23/5/2013, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau cho đến năm 2019 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Theo chị trình bày, sau khi vợ chồng sinh thêm con thứ hai, kinh tế gia đình khó khăn hơn,

trong khi đó anh do anh Lý Văn T lại chơi bời, nợ nần, không chịu đi làm để phụ giúp vợ về kinh tế, chăm sóc con cái, thậm chí còn đem cầm cố cả đồ đạc trong nhà. Mặc dù vợ chồng nhiều lần tìm cách hoá giải mâu thuẫn, được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh Lý Văn T không thay đổi, vẫn cứng nòng tặc nấy, khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 10 năm 2023 vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu Lý Trung K, sinh ngày 20/9/2013 và cháu Lý Thu Tr, sinh ngày 19/12/2019. Hiện nay, hai cháu đang ở cùng bố và bà nội; từ năm 2019 đến nay, chi phí sinh học, học tập của hai cháu đều do chị chăm lo. Do cháu Lý Thu Tr là con gái, còn nhỏ, thường xuyên đau ốm nên cần có người chăm sóc; bà nội của các cháu không biết đi xe, nhà xa trường, không đưa đón cháu đi học được, trong khi đó anh Lý Văn T là thợ xây, thường phải đi làm sớm. Phía gia đình ông bà ngoại của cháu vẫn còn sức khỏe tốt, có thể giúp đưa đón cháu đi học tạo điều kiện chỗ ở cho hai mẹ con, có nhà gần trường thuận tiện cho cháu đi học (các trường mẫu giáo, cấp 1, cấp 2 đều chỉ cách nhà từ 500-700m).

Hiện nay chị Nông Thị H làm công ty tại tỉnh B, sáng đi tối về, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000 đồng/tháng – 9.000.000 đồng/tháng. Nguyên đơn xác định bản thân có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, phát triển học tập như những đứa trẻ bình thường khác, do đó yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thu Tr đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Nguyên đơn đề nghị anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Lý Trung K và không yêu cầu anh Lý Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các lời khai, yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc chị Nông Thị H trình bày vợ chồng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn là đúng. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn; nguyên nhân một phần do kinh tế, phần do vợ chồng không có tiếng nói chung. Năm 2022, vợ chồng cùng đi làm công ty nhưng do trái thời gian nên vợ chồng ít có thời gian tiếp xúc, nói chuyện với nhau. Đầu năm 2023, do bố bị ốm nên anh nghỉ làm công ty để tiện chăm sóc gia đình, từ đó vợ chồng lại thường xuyên cãi vã rồi ly thân. Anh Lý Văn T thừa nhận thi thoảng anh có chơi cờ bạc cho vui chứ không thường xuyên như chị Nông Thị H trình bày. Hiện nay, anh Lý Văn T đã tập trung làm ăn để chăm lo cho các con, hoá giải mâu thuẫn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng quá trình Tòa án Hoà giải, do chị Nông Thị H nhất quyết ly hôn, nên anh đã Lý Văn T nhất trí và tại phiên tòa anh thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hiện nay hai con chung đang ở cùng anh từ khi ly thân cho đến nay, chị Nông Thị H ít khi về thăm các con. Hiện nay, các cháu vào năm học mới nên anh đã về làm gần nhà để tiện đưa đón các cháu đi học, thu nhập lao động tự do trung bình khoảng 370.000 đồng/01 ngày. Hiện anh có nhà cửa ổn định, đảm bảo về chỗ ở cho các con; hơn nữa, chị H thường xuyên đi làm, cũng không thể chăm sóc con tốt được và việc nếu chia tách mỗi người nuôi một con có thể sẽ gây ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Do đó, anh Lý Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng có thẩm quyền thụ lý vụ án, thực hiện thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; việc thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thực hiện các bước tố tụng trước khi xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Lý Văn T.
- Giao mỗi người nuôi 01 con chung; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nông Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lý Văn T có nơi cư trú tại thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân; căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để xác định: Chị Nông Thị H và anh Lý Văn T có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong khoảng thời gian dài, bắt đầu từ cuối năm 2019 nguyên nhân do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống về chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái, chi

phí sinh hoạt chung cho gia đình. Bản thân chị Nông Thị H xác định còn tình cảm và không còn quan tâm đến cuộc sống của chồng, dẫn đến việc hai vợ chồng ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay.

[3] Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần tiến hành khuyên bảo, hóa giải mâu thuẫn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh Lý Văn T có mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy các con, tuy nhiên không có hành động thể hiện nỗ lực hàn gắn, hoá giải mâu thuẫn, mà để mặc cuộc hôn nhân vô vọng; trong khi đó chị Nông Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại nên nhất quyết xin ly hôn. Tại phiên hòa giải ngày 09/8/2024 diễn ra trước khi mở phiên tòa, anh Lý Văn T nhất trí ly hôn để cả hai được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; tại phiên tòa vợ chồng hoàn toàn tự nguyện thuận tình ly hôn nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về con chung; quá trình giải quyết vụ án hai vợ chồng đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét đề nghị của chị Nông Thị H về việc nuôi con chung cháu Lý Thu Tr thấy rằng bản thân chị Nông Thị H không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ - nhà cách trường học khoảng 500-700m, ban ngày chị Nông Thị H đi làm công ty nhưng có sự giúp đỡ, hỗ trợ của ông bà ngoại đưa đón cháu đi học; buổi tối chị vẫn đảm bảo thời gian giáo dục, giúp đỡ con học. Thu nhập của chị Nông Thị H từ lương, trung bình 8.000.000 đồng/tháng đến 9.000.000 đồng/tháng, cơ bản đủ trang trải cuộc sống và nuôi dưỡng một người con. Hiện tại cháu Lý Thu Tr, còn nhỏ (hơn 04 tuổi) và là con gái nên cần nhiều hơn sự quan tâm, chăm sóc giáo dục phát triển tâm sinh lý từ người mẹ.

[5] Xét đề nghị của anh Lý Văn T về việc yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung, thấy rằng việc anh đề nghị cho các cháu được ở cùng nhau, đùm bọc nhau trong cuộc sống là rất tốt tuy nhiên xem xét về điều kiện mọi mặt để đảm bảo cho các cháu phát triển, học tập như những đứa trẻ bình thường khác, khi một mình bố đơn thân nuôi dưỡng hai con còn nhỏ sẽ rất vất vả, khó khăn nhất là khi điều kiện kinh tế, công việc chưa thực sự ổn định.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chỉ có duy nhất lời tự trình bày hiện đang làm thợ xây có thu nhập theo ngày và có chỗ ở nhưng chưa thực hiện việc cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho Tòa án. Theo biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng ngày 04/7/2024 với bà Trương Thị V (mẹ đẻ anh Lý Văn T) xác định bà Trương Thị V hiện không đảm bảo sức khỏe để phụ giúp con trai trong việc đưa đón cháu đi học; trong khi đó, đặc thù của công việc làm nghề thợ xây phải đi làm sớm, trước giờ đi học của các cháu và thông thường công việc lao động tự do thu nhập không ổn định (phụ thuộc công trình, điều kiện thời tiết).

[7] Trên cơ sở xem xét các điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung phát triển một cách bình thường như những đứa trẻ khác của vợ chồng sau khi ly hôn; để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Lý Thu Tr cho chị Nông Thị H và giao cháu Lý Trung K cho anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu Lý Trung K. Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[8] Các đương sự không có yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[9] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và cùng nhau xác định không có nợ chung; Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nông Thị H và anh Lý Văn T đều thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí ly hôn sơ thẩm; Nguyên đơn tự nguyện chịu phần tiền án phí của bị đơn.

[11] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Lý Văn T.

(Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 23/5/2013).

2. Con chung.

Chị Nông Thị H và anh Lý Văn T có 02 người con chung là cháu Lý Trung K, sinh ngày 20/9/2013 và cháu Lý Thu Tr, sinh ngày 19/12/2019.

Sau khi ly hôn, chị Nông Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thu Tr cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Trung K cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa ai có yêu cầu.

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung.

4. Án phí.

Chị Nông Thị H phải chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu BLTU/23 số 0004723 ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; sau khi khấu trừ, chị Nông Thị H được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã S, h.H, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Cường